

Đối với những người bị xử lý kỷ luật cách chức, giáng chức, giáng cấp quân hàm và bị tù án treo, nếu sau đó sửa chữa tiến bộ được phục hồi chức, cấp thì tùy theo tính chất của sai lầm, khuyết điểm và thái độ sửa chữa mà có thể xét tặng thưởng hoặc hoãn tặng thưởng. Thời gian bị tù án treo không được tính vào thời gian xét thưởng.

Tiêu chuẩn xét thưởng đối với người nước ngoài.

Huy chương Quán kỳ Quyết thắng có thể xét tặng cho người nước ngoài có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hoặc có những đóng góp tích cực vào việc tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa quân đội bạn và Quân đội nhân dân Việt Nam.

### III. THỦ TỤC XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG

Việc tặng thưởng huy chương Quán kỳ Quyết thắng do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định. Thủ tục xét và đề nghị tặng thưởng quy định như sau:

1. Những quân nhân, công nhân viên quốc phòng tại ngũ do các cơ quan, đơn vị trong quân đội xét, Bộ Quốc phòng đề nghị tặng thưởng.

2. Những quân nhân, công nhân viên quốc phòng đã chuyển ngành thì thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp nơi người đó đang công tác xét, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương hoặc thủ trưởng các Bộ, các ngành, các cơ quan và đoàn thể ở trung ương đề nghị tặng thưởng.

3. Những quân nhân, công nhân viên quốc phòng đã nghỉ hưu thì Ủy ban Nhân dân xã hoặc phường nơi người đó cư trú xét, lập danh sách, Ủy ban Nhân dân quận, huyện (hoặc cấp tương đương) thẩm tra và báo cáo đề Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương đề nghị tặng thưởng.

4. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm xét và trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định

việc tặng thưởng cho những quân nhân, công nhân viên quốc phòng là người nước ngoài.

5. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương, thủ trưởng các Bộ, các ngành gửi các bản đề nghị tặng thưởng về Bộ Quốc phòng, Bộ Quốc phòng tổng hợp những bản đề nghị của các nơi và trình Hội đồng Bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

### QUYẾT ĐỊNH số 162-HĐBT ngày 14-12-1984 về tổ chức hoạt động liên kết trong kinh tế.

#### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề thực hiện việc đổi mới kế hoạch theo hướng mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của đơn vị cơ sở, xây dựng và tổng hợp kế hoạch từ cơ sở lên;

Đề nâng cao hiệu quả của phương thức liên kết kinh tế giữa các đơn vị sản xuất, kinh doanh nhằm phát huy tốt mọi tiềm năng phát triển của từng đơn vị và nền kinh tế nói chung nhằm khắc phục khó khăn về điều kiện vật chất, tăng cường khả năng cân đối cho kế hoạch Nhà nước; sắp xếp lại các ngành sản xuất, kinh doanh theo hướng đi lên sản xuất lớn và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa;

Đề bước đầu thể chế hóa chủ trương liên kết kinh tế, làm căn cứ hướng dẫn các cơ sở, các ngành, các địa phương hoạt động đúng hướng, mang lại kết quả thiết thực, ngăn ngừa các biểu hiện lệch lạc trong quá trình thực hiện cũng như tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý các cấp trong việc chỉ đạo.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Thực hiện rộng rãi các hoạt động và các hình thức liên kết giữa các đơn vị, các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các thành phần kinh tế quốc doanh, tập thể và gia đình nhằm tăng cường và nâng cao chất lượng của sự phân công chuyên môn hóa và hợp tác.

2. Việc thực hiện liên kết kinh tế phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây :

a) Trên cơ sở sử dụng tốt các năng lực hiện có, thúc đẩy sản xuất phát triển, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, tăng thêm sản phẩm cho xã hội, bảo đảm các nghĩa vụ giao nộp sản phẩm và nộp lãi cho Nhà nước và cải thiện đời sống cho người lao động.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý kinh tế như quản lý sản phẩm, quản lý thị trường, quản lý vật tư, giá cả, tài chính, tiền tệ.

Nghiêm cấm dùng vật tư, hàng hóa của Nhà nước được phân phối theo kế hoạch để trao đổi lấy chênh lệch giá; không được tự ý rút bớt nghĩa vụ Nhà nước giao về thu mua, giao nộp sản phẩm và hàng xuất khẩu để trao đổi với nhau.

c) Các hoạt động liên kết phải thực hiện thông qua hình thức hợp đồng kinh tế và phải thể hiện đầy đủ trong hệ thống các cân đối của kế hoạch Nhà nước, kế hoạch địa phương, kế hoạch ngành, kế hoạch cơ sở.

d) Việc thực hiện liên kết phải trên cơ sở tự nguyện, với tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, cùng có lợi, bảo đảm kết hợp hài hòa lợi ích kinh tế của các bên tham gia.

đ) Các tổ chức, các cơ sở sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân, các cơ quan thiết kế, các cơ sở nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật được tổ chức các hoạt động liên kết kinh tế. Các cơ quan chính quyền, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ

đạo và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch liên kết kinh tế của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các cơ sở nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật trực thuộc.

3. Nội dung liên kết kinh tế bao gồm hiệp tác và phân công sản xuất, cung cấp nguyên liệu, áp dụng tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật, trao đổi lao động, máy móc vật tư khi cần thiết, vận tải, tiêu thụ sản phẩm. Phương hướng cơ bản nhất hiện nay là liên kết các yếu tố vật chất và kỹ thuật để phát triển sản xuất, tăng sản phẩm cho xã hội, tăng tích lũy cho Nhà nước và cải thiện đời sống nhân dân.

4. Để bảo đảm cho các hoạt động liên kết được ổn định và Nhà nước có điều kiện quản lý chặt chẽ, cần đưa hoạt động liên kết vào các hình thức tổ chức thích hợp từ thấp đến cao :

a) Các đơn vị liên kết với nhau trong từng chương trình nhất định, từng khâu nhất định, từng thời gian nhất định thông qua việc ký kết hợp đồng kinh tế.

b) Các đơn vị liên kết với nhau bằng những quan hệ tương đối ổn định, lâu dài, vững chắc bằng hình thức liên doanh của nhiều đơn vị kinh tế hợp tác cùng nhau xây dựng các cơ sở sản xuất, dịch vụ kỹ thuật chung bằng vốn và lao động của các thành viên độc lập, có tư cách pháp nhân.

c) Các đơn vị liên kết bằng hình thức tổ chức liên hiệp giữa các xí nghiệp, nông trường, hợp tác xã để liên kết công nghiệp chế biến với sản xuất nguyên liệu nông nghiệp, lâm sản, thủy sản.

d) Liên kết các xí nghiệp trong cùng một ngành sản xuất.

đ) Liên kết giữa cơ sở nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và triển khai kỹ thuật với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

5. Các hoạt động liên kết kinh tế phải được kế hoạch hóa và đưa vào kế hoạch 3 cấp :

a) Các nguồn vật tư, nguyên liệu bổ sung ngoài nguồn do Nhà nước cân đối, các khả năng mới về dịch vụ kỹ thuật, về

tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa vào sản xuất, kinh doanh thông qua việc liên kết kinh tế.

b) Các hoạt động liên kết phải được thể hiện rõ bằng phần sản phẩm tăng thêm, lợi nhuận phân phối giữa các thành viên của tổ chức liên kết, phần sản phẩm giao nộp và các khoản tài chính nộp vào ngân sách Nhà nước.

c) Các chỉ tiêu giao nộp sản phẩm và nộp lãi của xí nghiệp do hoạt động liên kết kinh tế phải theo đúng các chính sách, chế độ Nhà nước về tài chính và về sản phẩm để lại cho xí nghiệp để xí nghiệp tiếp tục tạo nguồn vật tư, hàng hóa, tiền vốn, khai thác khả năng của bản thân và đẩy mạnh liên kết nhằm tự cân đối đến mức cao nhất cho yêu cầu phát triển sản xuất.

d) Ngoài phần kế hoạch sản xuất được Nhà nước cung ứng vật tư và phần do xí nghiệp tự cân đối thể hiện thành chỉ tiêu pháp lệnh, các đơn vị cơ sở tự quyết định phần kế hoạch bổ sung thêm bằng liên kết kinh tế; Nhà nước không giao thêm chỉ tiêu pháp lệnh về nghĩa vụ giao nộp sản phẩm, nhưng xí nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ Nhà nước về quản lý thị trường, giá cả, và về kế toán, tài chính.

e) Phần kế hoạch sản xuất, kinh doanh ngoài chỉ tiêu pháp lệnh bằng các vật tư, nguyên liệu hàng hóa, liên kết cần được hạch toán riêng rõ ràng.

6. Đối với các loại sản phẩm sản xuất, kinh doanh theo phương thức liên kết kinh tế, áp dụng các quy định về giá theo điều lệ quản lý giá do nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành, cụ thể là:

— Sản phẩm sản xuất bằng loại vật tư do Nhà nước cung ứng được tính theo giá chỉ đạo của Nhà nước.

— Sản phẩm của phần kế hoạch bổ sung do xí nghiệp mua thêm vật tư được tính theo giá thực mua trong khung giá do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

— Sản phẩm sản xuất bằng vật tư tự nhập khẩu của đơn vị được tính theo giá thỏa thuận của các bên tham gia liên kết, trên cơ sở tỷ giá kết hối hợp lý theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Vật giá Nhà nước.

— Sản phẩm chế thử, sản phẩm thử nghiệm trong nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật tính theo giá thỏa thuận, thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế trong nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật.

7. Việc phân phối lợi nhuận do liên kết kinh tế tạo ra cũng áp dụng theo chế độ quy định trong nghị quyết số 156-HĐBT ngày 30-11-1984. Lợi nhuận do liên kết kinh tế mang lại được phân phối giữa các thành viên tham gia liên kết trên cơ sở vốn góp bằng tiền hoặc hiện vật và lao động của các thành viên.

Các xí nghiệp phải nộp thuế hoặc thu quốc doanh đối với sản phẩm thuộc các hình thức liên kết kinh tế theo chế độ tài chính hiện hành. Trường hợp sản xuất có khó khăn cần giảm hoặc miễn thu, xí nghiệp phải báo cáo với cơ quan tài chính cùng cấp để xác định và quyết định.

8. Việc tiêu thụ sản phẩm thuộc các hình thức liên kết đều phải áp dụng nghiêm chỉnh chế độ quản lý của Nhà nước. Các đơn vị tham gia liên kết kinh tế được phép sử dụng một phần sản phẩm để đổi lưu vật tư nguyên liệu tái sản xuất và được mua lại một phần theo giá bán buôn công nghiệp để bán cho công nhân, viên chức sử dụng nếu có nhu cầu cần thiết, nhưng phải được Bộ trưởng ngành chủ quản hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh duyệt (nếu là xí nghiệp địa phương). Cả hai phần sản phẩm dành cho xí nghiệp quyền sử dụng này phải được đưa vào kế hoạch của xí nghiệp.

9. Mọi hoạt động liên kết phải được các bên ký kết hợp đồng kinh tế. Các trường hợp vi phạm quy chế liên kết được xử lý theo các chế độ hiện hành.

10. Các xí nghiệp do các đơn vị liên doanh góp vốn thành lập nên phải đăng ký sản xuất, kinh doanh theo chế độ hiện hành.

11. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành các quy chế cụ thể về các lĩnh vực có liên quan, hướng dẫn việc thực hiện.

12. Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện, chú trọng rút kinh nghiệm để xây dựng quy chế về liên kết, liên doanh ngày càng hoàn chỉnh.

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**QUYẾT ĐỊNH số 163-HĐBT ngày 14-12-1984 về việc phân vạch địa giới một số xã và thị trấn thuộc tỉnh Thanh Hóa.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18 tháng 12 năm 1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 về việc ủy nhiệm cho Thủ tướng phê chuẩn phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phân vạch địa giới một số xã và thị trấn thuộc các huyện Quan Hóa, Như Xuân, Bá Thước, Tĩnh Gia như sau:

#### 1. Huyện Quan Hóa:

a) Chia xã Tam Trung thành hai xã lấy tên là xã Tén Tàn và xã Tam Trung.

— Xã Tén Tàn gồm 5 bản là Tân Lập, Đoàn Kết, Na Khả, Chòm Chiên và Tén Tàn.

Địa giới xã Tén Tàn ở phía đông giáp xã Tam Trung. Phía tây giáp nước Lào. Phía nam giáp xã Pù Nhi. Phía bắc giáp xã Tam Trung.

— Xã Tam Trung gồm 5 chòm bản là Mường Lát, Nà Poọng, Pù Nghiêu, chòm Càn và chòm Poong.

Địa giới xã Tam Trung ở phía đông giáp tỉnh Sơn La. Phía tây giáp xã Tén Tàn. Phía nam giáp xã Pù Nhi. Phía bắc giáp nước Lào.

b) Chia xã Quang Chiêu thành hai xã lấy tên là xã Mường Chanh và xã Quang Chiêu.

— Xã Quang Chiêu gồm 12 chòm bản là chòm Sáng, chòm Poong, chòm Cúm, chòm Sim, chòm Púng, chòm Qua, chòm Hạm, chòm Mừng, Suối Tát, Pù Ngô, Cồn Dao và Co Cài.

Địa giới xã Quang Chiêu ở phía đông giáp xã Pù Nhi. Phía tây giáp nước Lào. Phía nam giáp xã Mường Chanh. Phía bắc giáp nước Lào.

— Xã Mường Chanh gồm 6 chòm bản là chòm Ngổ, Na Hào, chòm Bông, chòm Cang, chòm Chai và chòm Lách.

Địa giới xã Mường Chanh ở phía đông giáp xã Pù Nhi. Phía tây giáp nước Lào. Phía nam giáp nước Lào. Phía bắc giáp xã Quang Chiêu.

#### 2. Huyện Như Xuân:

a) Chia xã Thanh Kỳ thành hai xã lấy tên là xã Thanh Tân và xã Thanh Kỳ.